

Số: 1740 /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án tái cấu trúc nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực  
Du lịch thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc ủy quyền cho giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố thực hiện phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch thành phố Hà Nội tại văn bản số 1910/SDL-VP ngày 28/11/2025 về việc đề xuất danh mục và phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình thực hiện TTHC lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Du lịch Hà Nội.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này phương án tái cấu trúc nhóm 09 thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình – liền mạch – thực chất, cụ thể như sau:

1. Danh mục TTHC lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

2. Phương án tái cấu trúc nhóm TTHC lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone (đơn vị phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính) và các cơ quan, đơn vị liên quan điện tử hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai, tiến hành kiểm thử cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đánh giá cải thiện chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Sở Du lịch, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone hoàn thành việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo phương án này.

3. Hoàn thành Mục 1, 2 chậm nhất 05 ngày kể từ ngày phê duyệt Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

**Điều 4:** Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Sở Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, Ban, Ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Tổ Giúp việc thường trực BCĐ NQ57/TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Trung tâm PVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị và chi nhánh trực thuộc;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC

**GIÁM ĐỐC**



**Cù Ngọc Trang**

**Phụ lục I**  
**Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Du lịch**  
**thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1740/QĐ-TTPVHCC ngày 18 tháng 12 năm 2025*  
*của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

| <b>ST<br/>T</b> | <b>Mã TTHC</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                            | <b>Thẩm quyền<br/>giải quyết</b> |
|-----------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1               | 2.001628       | Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa                                                                 | Sở Du lịch                       |
| 2               | 2.001616       | Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa                                                             | Sở Du lịch                       |
| 3               | 1.004614       | Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch                                                                               | Sở Du lịch                       |
| 4               | 1.004605       | Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế | Sở Du lịch                       |
| 5               | 1.004551       | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                 | Sở Du lịch                       |
| 6               | 1.004503       | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                       | Sở Du lịch                       |
| 7               | 1.001455       | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                        | Sở Du lịch                       |
| 8               | 1.004580       | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                  | Sở Du lịch                       |
| 9               | 1.004572       | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                  | Sở Du lịch                       |

## **Phụ lục II**

### **Phương án tái cấu trúc nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo Quyết định số: 1740/QĐ-TTPVHCC ngày 18 tháng 12 năm 2025  
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

---

## **A. CƠ SỞ TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **I. Phân tích, đánh giá hiện trạng thực hiện nhóm thủ tục hành chính**

Hiện trạng thực hiện nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực Du lịch gồm: Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mã thủ tục: 2.001628); Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mã thủ tục: 2.001616); Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (Mã thủ tục: 1.004614); Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế (Mã thủ tục: 1.004605); Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mã thủ tục: 1.004551); Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mã thủ tục: 1.004503); Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mã thủ tục: 1.001455); Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mã thủ tục: 1.004580); Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mã thủ tục: 1.004572) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch cho thấy một số tồn tại cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Các vấn đề này bao gồm sự chưa đồng bộ trong hướng dẫn, yêu cầu về hồ sơ và khả năng tối ưu hóa của hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Cụ thể, đối với nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch Hà Nội, mặc dù đã quy định mức độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nhưng Danh mục thành phần hồ sơ còn thiếu sự cụ thể hóa chi tiết về các tài liệu, dữ liệu điện tử cần thiết. Điều này gây khó khăn, chưa tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân/doanh nghiệp khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, mất nhiều thời gian hướng dẫn, bổ sung hồ sơ, dẫn đến lãng phí nguồn lực xã hội do phải thực hiện nhiều thao tác, tìm kiếm, chuẩn bị hồ sơ không cần thiết.

Về yêu cầu hồ sơ và khai thác dữ liệu: Việc yêu cầu tổ chức, cá nhân phải cung cấp bản chính hoặc bản sao có chứng thực. Trong khi đó, nhiều tài liệu này hoàn toàn có thể được khai thác thông qua Cơ sở dữ liệu về cư dân quốc gia và các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được thiết lập, chưa tận dụng triệt để nguyên tắc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm theo định hướng của Thành phố.

Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiện tại còn nhiều dư địa để cải thiện nhằm nâng cao hiệu suất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho công dân: Mẫu đơn điện tử (E-form) chưa được tối ưu để tự động điền các thông tin cơ bản của người dân, doanh nghiệp khi đăng nhập bằng tài khoản VNeID của tổ chức, cá nhân. Vẫn có thể yêu cầu thực hiện ký số trong khi việc đăng nhập qua VNeID đã đảm bảo tính xác thực, gây thêm rào cản thao tác. Ngoài ra, cán bộ thụ

lý cần có khả năng thực hiện toàn bộ quy trình thẩm định và giải quyết hồ sơ (như thông báo hồ sơ không đủ điều kiện, phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trả kết quả giải quyết) trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mà không cần thông qua hệ thống thứ ba, nhằm tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả công việc.

Những phân tích trên là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp tái cấu trúc toàn diện, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình – liền mạch – thực chất, đảm bảo sự thuận tiện tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

## **II. Cơ sở tái cấu trúc thủ tục hành chính**

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Thông báo số 12-TB/BCĐ ngày 15/11/2025 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy về kết luận của đồng chí Bí thư Thành ủy tại Hội nghị Ban Chỉ đạo 57 của Thành ủy;

Văn bản số 6247/UBND-NC ngày 24/11/2025 của UBND Thành phố về việc giao các Sở, ban, ngành Thành phố tập trung tái cấu trúc các thủ tục hành chính trọng điểm.

## **B. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC**

### **1. Thủ tục: Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa**

1.1. Mã thủ tục: 2.001628.

1.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh.

1.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức/ Doanh nghiệp.

1.4. Phí/lệ phí: 1.500.000 đồng/lần.

1.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

| STT | Tên hồ sơ theo quyết định công bố                                                                                                                          | Bản chính | Bản sao | Hồ sơ điện tử                                                                                                       | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ       |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1   | Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành (theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024) | x         |         | Cổng Dịch vụ công cấu hình Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Tổ chức/Doanh nghiệp ký số trên môi trường điện tử | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp |

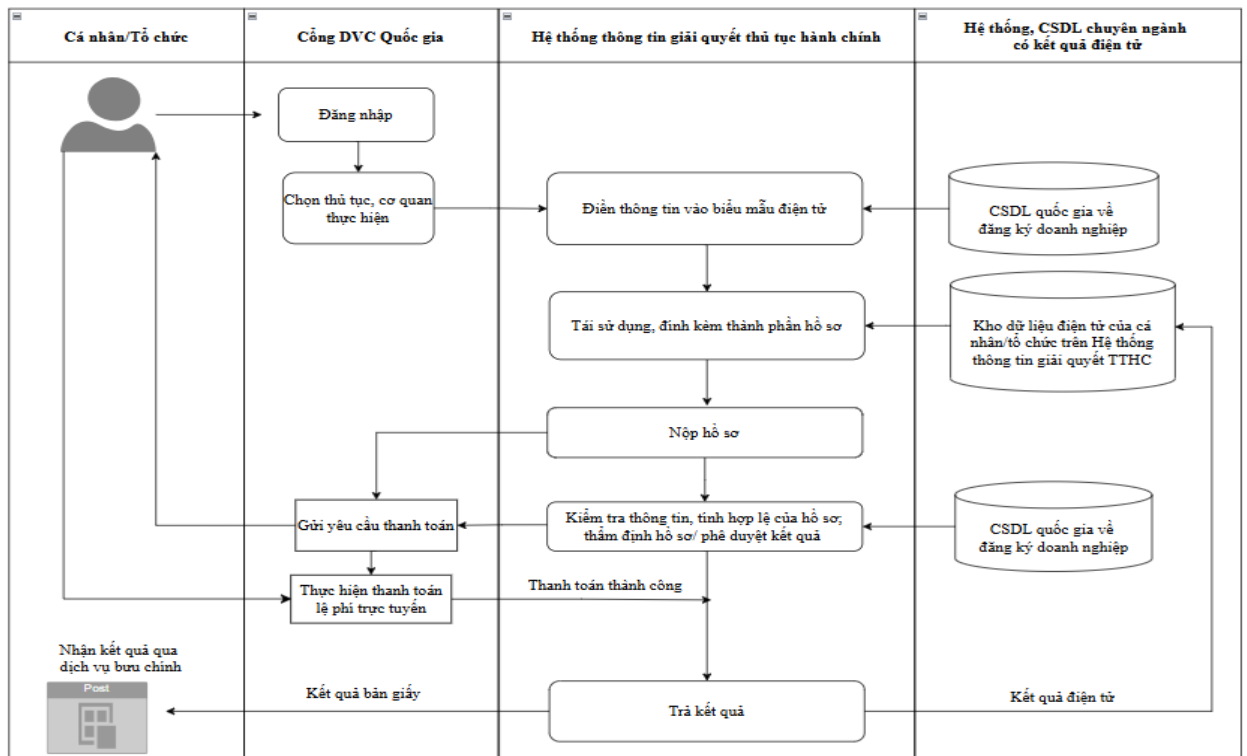
|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |   |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                      |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   | x | Bản sao điện tử                                                    | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.<br>Tổ chức/ Doanh nghiệp không phải nộp tài liệu này khi cơ sở dữ liệu đã được kết nối.<br>Thời hạn thực hiện:<br>Theo quyết định công bố của cơ quan có thẩm quyền. |
| 3 | Giấy chứng nhận ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | x |   | Bản điện tử hoặc bản sao điện tử<br>(doanh nghiệp thực hiện ký số) | Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                        |
| 4 | Bản sao quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành với người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   | x |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                      |
| 5 | Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành của người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa. Văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |   | x |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                      |

#### 1.6. Cơ sở dữ liệu kết nối:

- (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
- (2) Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

## 1.7. Quy trình thực hiện

### 1.7.1. Lưu đồ điện tử



### 1.7.2. Mô tả chi tiết

#### **Bước 1: Nộp hồ sơ**

Công dân đăng nhập vào cổng dịch vụ công, chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống sẽ tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư, tự động điền thông tin của cá nhân vào eform điện tử. Hệ thống xác định các thành phần, tài liệu cần thiết phải nộp.

Công dân tái sử dụng dữ liệu đã được cung cấp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với các kết quả giải quyết TTHC trước đó hoặc tài liệu đã chuẩn bị đính kèm lên hệ thống.

#### **Bước 2: Thẩm định hồ sơ**

Thẩm định hồ sơ theo quy định:

Hệ thống cung cấp biểu mẫu đối với các trường hợp: không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Kết quả giải quyết TTHC để giảm thời gian thực hiện của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin quốc gia về TTHC và chuyển Bộ phận Văn thư để lấy sổ, vào sổ, đóng dấu, giảm sai sót, tăng tính thuận lợi khi giải quyết TTHC.

Sau khi đã có kết quả giải quyết TTHC; cán bộ, công chức xác nhận kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã xử lý xong”, đồng thời chuyển kết quả giải quyết đến tài khoản của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ.

***Bước 3: Nhận kết quả***

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết;

+ Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

+ Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi.



## 2. Thủ tục: Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

2.1. Mã thủ tục: 2.001616.

2.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh.

2.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức/ Doanh nghiệp.

2.4. Phí/lệ phí: 750.000 đồng/lần.

2.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

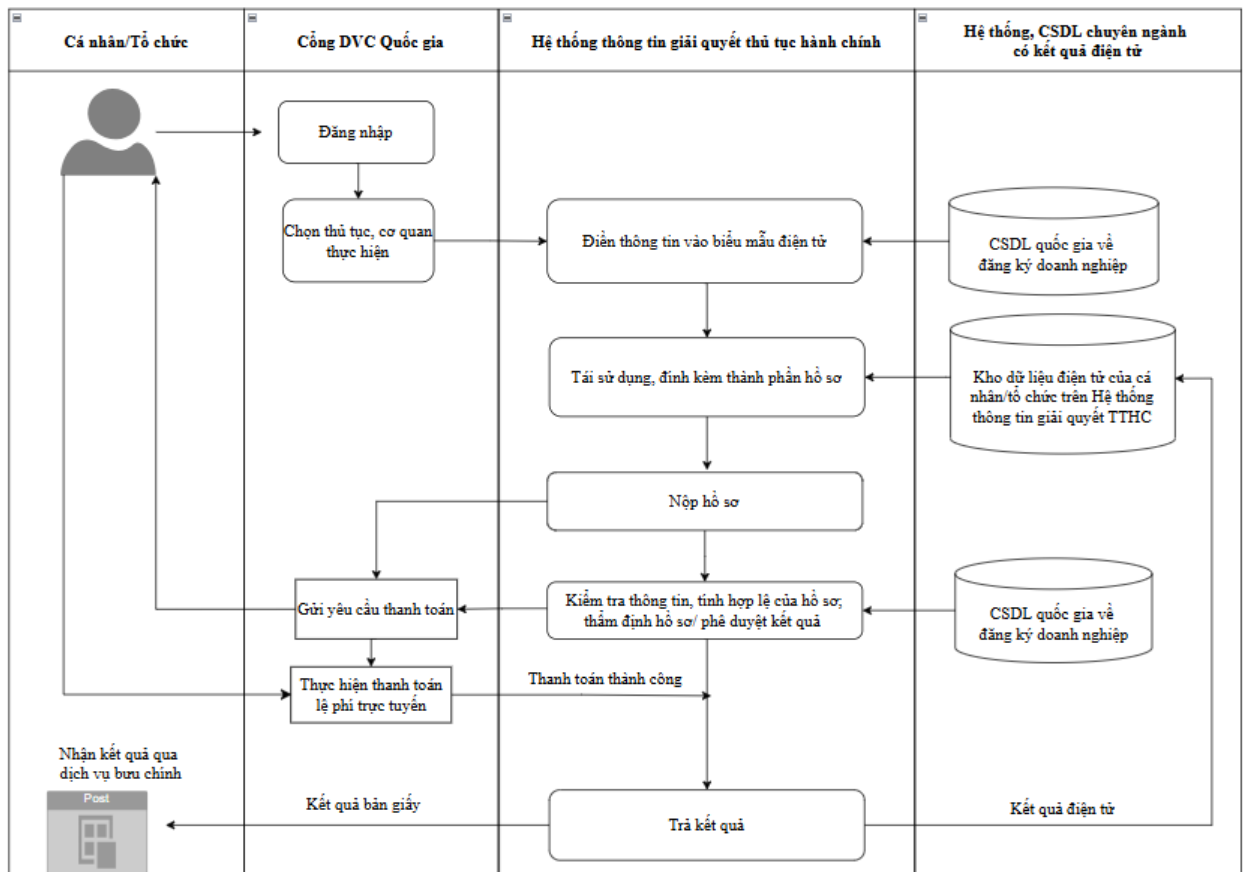
| STT | Tên hồ sơ theo quyết định công bố                                                                                                                              | Bản chính | Bản sao | Hồ sơ điện tử                                                                                                       | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ       |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1   | Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành (theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024) | x         |         | Cổng Dịch vụ công cấu hình Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Tổ chức/Doanh nghiệp ký số trên môi trường điện tử | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp |

2.6. Cơ sở dữ liệu kết nối:

(1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

2.7. Quy trình thực hiện

2.7.1. Lưu đồ điện tử



### 2.7.2. Mô tả chi tiết

#### ***Bước 1: Nộp hồ sơ***

Công dân đăng nhập vào cổng dịch vụ công, chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống sẽ tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư, tự động điền thông tin của cá nhân vào eform điện tử. Hệ thống xác định các thành phần, tài liệu cần thiết phải nộp.

Công dân tái sử dụng dữ liệu đã được cung cấp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với các kết quả giải quyết TTHC trước đó hoặc tài liệu đã chuẩn bị đính kèm lên hệ thống.

#### ***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Thẩm định hồ sơ theo quy định:

Hệ thống cung cấp biểu mẫu đối với các trường hợp: không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Kết quả giải quyết TTHC để giảm thời gian thực hiện của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin quốc gia về TTHC và chuyển Bộ phận Văn thư để lấy số, vào sổ, đóng dấu, kiểm tra sai sót, tăng tính thuận lợi khi giải quyết TTHC.

Sau khi đã có kết quả giải quyết TTHC; cán bộ, công chức xác nhận kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã xử lý xong”, đồng thời chuyển kết quả giải quyết đến tài khoản của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ.

#### ***Bước 3: Nhận kết quả***

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

+ Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

+ Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi.

### 3. Thủ tục: Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch

3.1. Mã thủ tục: 1.004614.

3.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh.

3.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

3.4. Phí/lệ phí: 325.000 đồng/thẻ.

3.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

| STT | Tên hồ sơ theo quyết định công bố                                                                                                                        | Bản chính | Bản sao | Hồ sơ điện tử                                                                                                   | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đơn đề nghị cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024) | x         |         | Cổng Dịch vụ công cấu hình Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Cá nhân đăng nhập bằng VNeID không phải ký số. | Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu Hướng dẫn viên du lịch                |
| 2   | 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x 4 cm                                                                                                                      | x         |         | Tải file lên hệ thống theo định dạng jpg                                                                        | Kho quản lý dữ liệu của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính |
| 3   | Bản sao giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp cấp lại thẻ do thay đổi thông tin                                                       |           | x       | Bản điện tử hoặc bản sao điện tử                                                                                |                                                                                       |

3.6. Cơ sở dữ liệu kết nối:

(1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(2) Cơ sở dữ liệu Hướng dẫn viên du lịch.

(3) Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.



Sau khi đã có kết quả giải quyết TTHC; cán bộ, công chức xác nhận kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã xử lý xong”, đồng thời chuyển kết quả giải quyết đến tài khoản của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ.

### ***Bước 3: Nhận kết quả***

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

+ Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

+ Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ ví iHanoi.

**4. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế**

- 4.1. Mã thủ tục: 1.004605.
- 4.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh.
- 4.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.
- 4.4. Phí/lệ phí: Không quy định.
- 4.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

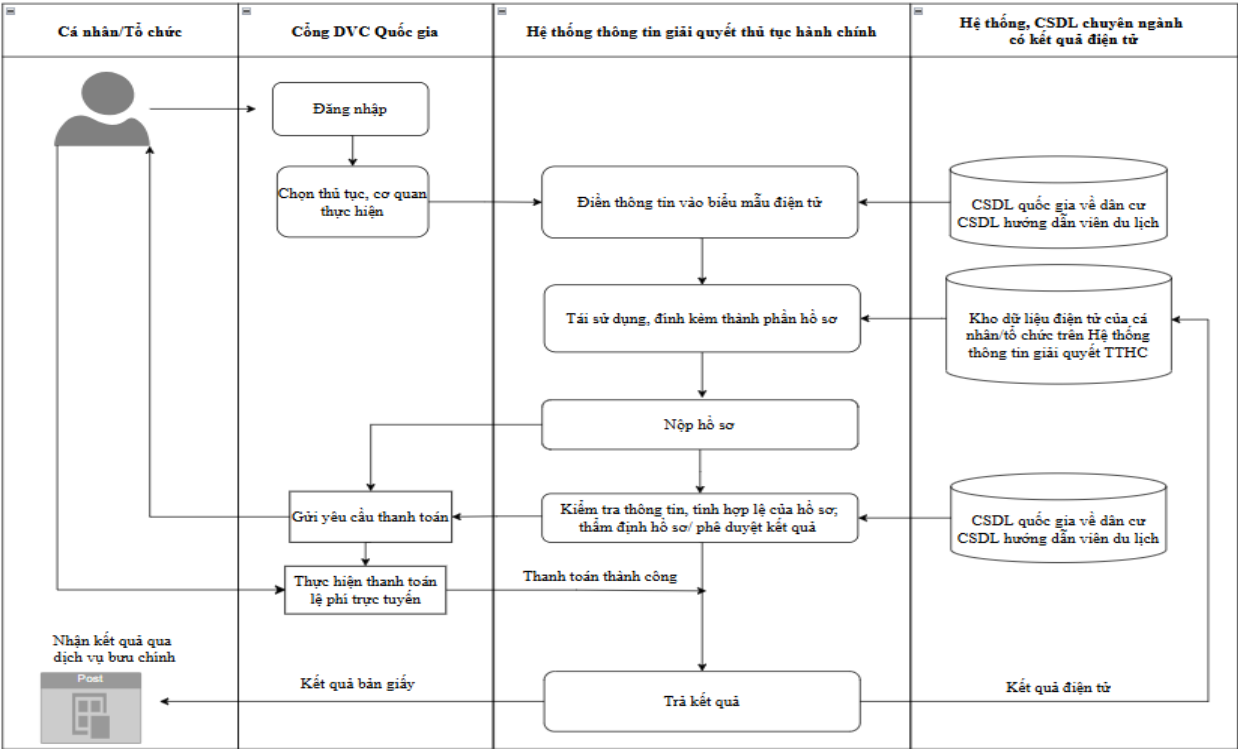
| STT | Tên hồ sơ theo quyết định công bố                                                                                                                                    | Bản chính | Bản sao | Hồ sơ điện tử                                                                                                   | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ                               |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đăng ký tham dự khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch (Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024). | x         |         | Cổng Dịch vụ công cấu hình Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Cá nhân đăng nhập bằng VNeID không phải ký số. | Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu Hướng dẫn viên du lịch |

4.6. Cơ sở dữ liệu kết nối:

- (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- (2) Cơ sở dữ liệu Hướng dẫn viên du lịch.
- (3) Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

4.7. Quy trình thực hiện

4.7.1. Lưu đồ điện tử



#### 4.7.2. Mô tả chi tiết

##### ***Bước 1: Nộp hồ sơ***

Công dân đăng nhập vào cổng dịch vụ công, chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống sẽ tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư, tự động điền thông tin của cá nhân vào eform điện tử. Hệ thống xác định các thành phần, tài liệu cần thiết phải nộp.

Công dân tái sử dụng dữ liệu đã được cung cấp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với các kết quả giải quyết TTHC trước đó hoặc tài liệu đã chuẩn bị đính kèm lên hệ thống.

##### ***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Thẩm định hồ sơ theo quy định:

Hệ thống cung cấp biểu mẫu đối với các trường hợp: không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Kết quả giải quyết TTHC để giảm thời gian thực hiện của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin quốc gia về TTHC và chuyển Bộ phận Văn thư để lấy số, vào sổ, đóng dấu, kiểm tra sai sót, tăng tính thuận lợi khi giải quyết TTHC.

Sau khi đã có kết quả giải quyết TTHC; cán bộ, công chức xác nhận kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã xử lý xong”, đồng thời chuyển kết quả giải quyết đến tài khoản của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ

##### ***Bước 3: Nhận kết quả***

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

+ Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

+ Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi.

### 5. Thủ tục: Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

5.1. Mã thủ tục: 1.004551.

5.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh.

5.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân/Tổ chức.

5.4. Phí/lệ phí: Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

5.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

| STT | Tên hồ sơ theo quyết định công bố                                                                                       | Bản chính | Bản sao | Hồ sơ điện tử                                                                                                           | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đơn đề nghị công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (theo mẫu tại Quyết định số 1998/QĐ-BVHTTDL ngày 22/7/2024) | x         |         | Công Dịch vụ công cấu hình Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Cá nhân đăng nhập bằng VNeID không phải ký số.         | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp                                        |
| 2   | Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                                            | x         |         | Bản điện tử hoặc bản sao điện tử<br>- Cá nhân đăng nhập bằng VneID không phải ký số.<br>- Doanh nghiệp thực hiện ký số. | Kho quản lý dữ liệu của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính |

5.6. Cơ sở dữ liệu kết nối:

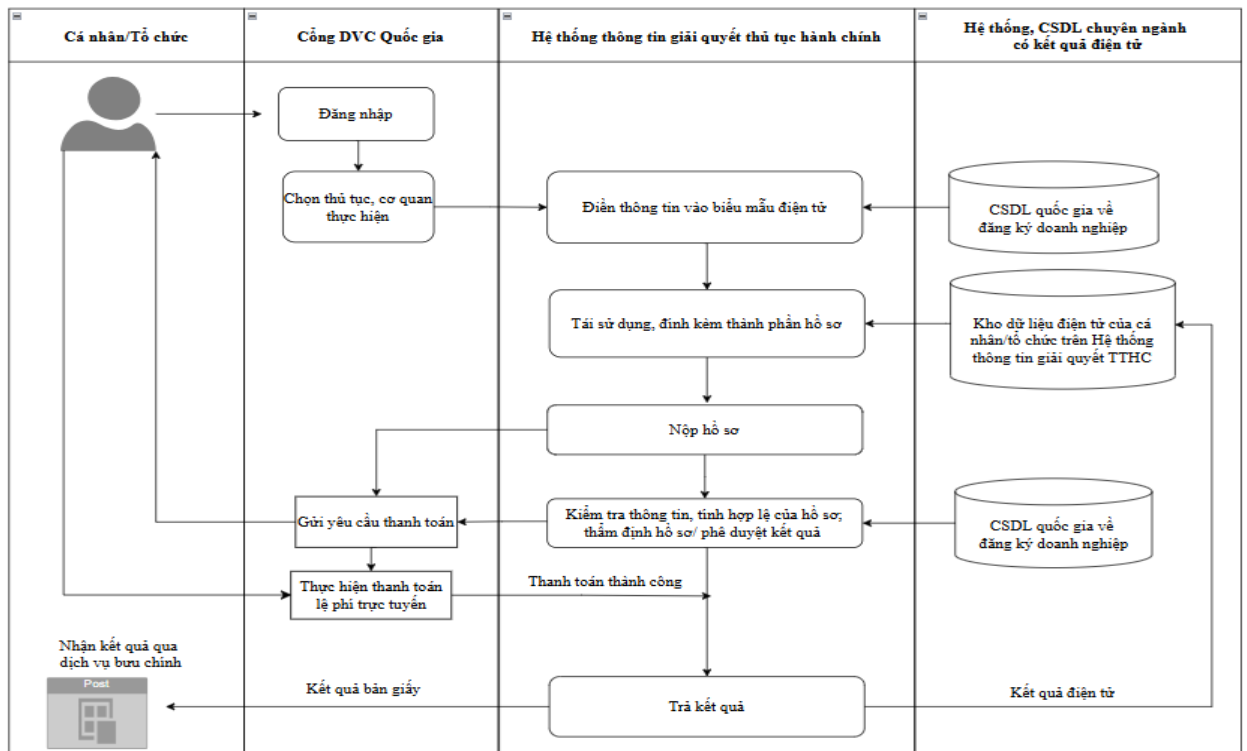
(1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

(3) Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.



## 5.7. Quy trình thực hiện

### 5.7.1. Lưu đồ điện tử



### 5.7.2. Mô tả chi tiết

#### **Bước 1: Nộp hồ sơ**

Công dân đăng nhập vào cổng dịch vụ công, chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống sẽ tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư, tự động điền thông tin của cá nhân vào eform điện tử. Hệ thống xác định các thành phần, tài liệu cần thiết phải nộp.

Công dân tái sử dụng dữ liệu đã được cung cấp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với các kết quả giải quyết TTHC trước đó hoặc tài liệu đã chuẩn bị đính kèm lên hệ thống.

#### **Bước 2: Thẩm định hồ sơ**

Thẩm định hồ sơ theo quy định:

Hệ thống cung cấp biểu mẫu đối với các trường hợp: không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Kết quả giải quyết TTHC để giảm thời gian thực hiện của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin quốc gia về TTHC và chuyển Bộ phận Văn thư để lấy sổ, vào sổ, đóng dấu, giảm sai sót, tăng tính thuận lợi khi giải quyết TTHC.

Sau khi đã có kết quả giải quyết TTHC; cán bộ, công chức xác nhận kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã xử lý xong”, đồng thời chuyển kết quả giải quyết đến tài khoản của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ

***Bước 3: Nhận kết quả***

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

+ Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

+ Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi.

**6. Thủ tục: Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch**

6.1. Mã thủ tục: 1.004503.

6.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh.

6.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân/Tổ chức.

6.4. Phí/lệ phí: Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

6.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

| STT | Tên hồ sơ theo quyết định công bố                                                                                       | Bản chính | Bản sao | Hồ sơ điện tử                                                                                                         | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đơn đề nghị công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (theo mẫu tại Quyết định số 1998/QĐ-BVHTTDL ngày 22/7/2024) | x         |         | Cổng Dịch vụ công cấu hình Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Cá nhân đăng nhập bằng VNeID không phải ký số.       | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp                                        |
| 2   | Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                                            | x         |         | Bản điện tử hoặc bản sao điện tử<br>- Cá nhân đăng nhập bằng VneID không phải ký số<br>- Doanh nghiệp thực hiện ký số | Kho quản lý dữ liệu của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính |

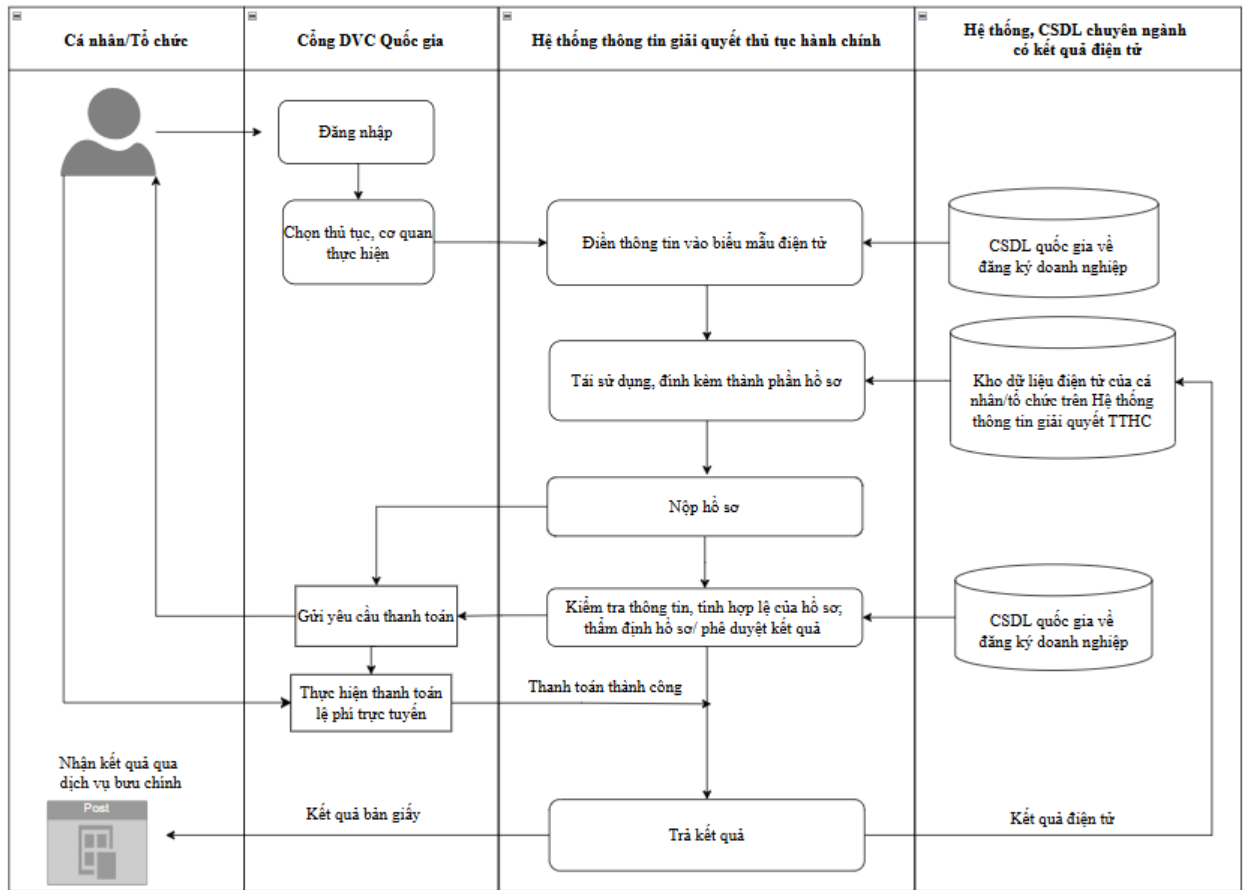
6.6. Cơ sở dữ liệu kết nối:

(1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

(2) Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

## 6.7. Quy trình thực hiện

### 6.7.1. Lưu đồ điện tử



### 6.7.2. Mô tả chi tiết

#### ***Bước 1: Nộp hồ sơ***

Công dân đăng nhập vào cổng dịch vụ công, chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống sẽ tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư, tự động điền thông tin của cá nhân vào eform điện tử. Hệ thống xác định các thành phần, tài liệu cần thiết phải nộp.

Công dân tái sử dụng dữ liệu đã được cung cấp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với các kết quả giải quyết TTHC trước đó hoặc tài liệu đã chuẩn bị đính kèm lên hệ thống.

#### ***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Thẩm định hồ sơ theo quy định:

Hệ thống cung cấp biểu mẫu đối với các trường hợp: không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Kết quả giải quyết TTHC để giảm thời gian thực hiện của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin quốc gia về TTHC và chuyển Bộ phận Văn thư để lấy sổ, vào sổ, đóng dấu, giảm sai sót, tăng tính thuận lợi khi giải quyết TTHC.

Sau khi đã có kết quả giải quyết TTHC; cán bộ, công chức xác nhận kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã xử lý xong”, đồng thời chuyển kết quả giải quyết đến tài khoản của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ

### ***Bước 3: Nhận kết quả***

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

+ Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

+ Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi.

**7. Thủ tục: Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch**

7.1. Mã thủ tục: 1.001455

7.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh.

7.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân/Tổ chức.

7.4. Phí/lệ phí: Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

7.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

| STT | Tên hồ sơ theo quyết định công bố                                                                                       | Bản chính | Bản sao | Hồ sơ điện tử                                                                                                           | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đơn đề nghị công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (theo mẫu tại Quyết định số 1998/QĐ-BVHTTDL ngày 22/7/2024) | x         |         | Cổng Dịch vụ công cấu hình Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Cá nhân đăng nhập bằng VNeID không phải ký số.         | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp                                        |
| 2   | Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                                            | x         |         | Bản điện tử hoặc bản sao điện tử<br>- Cá nhân đăng nhập bằng VneID không phải ký số.<br>- Doanh nghiệp thực hiện ký số. | Kho quản lý dữ liệu của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính |

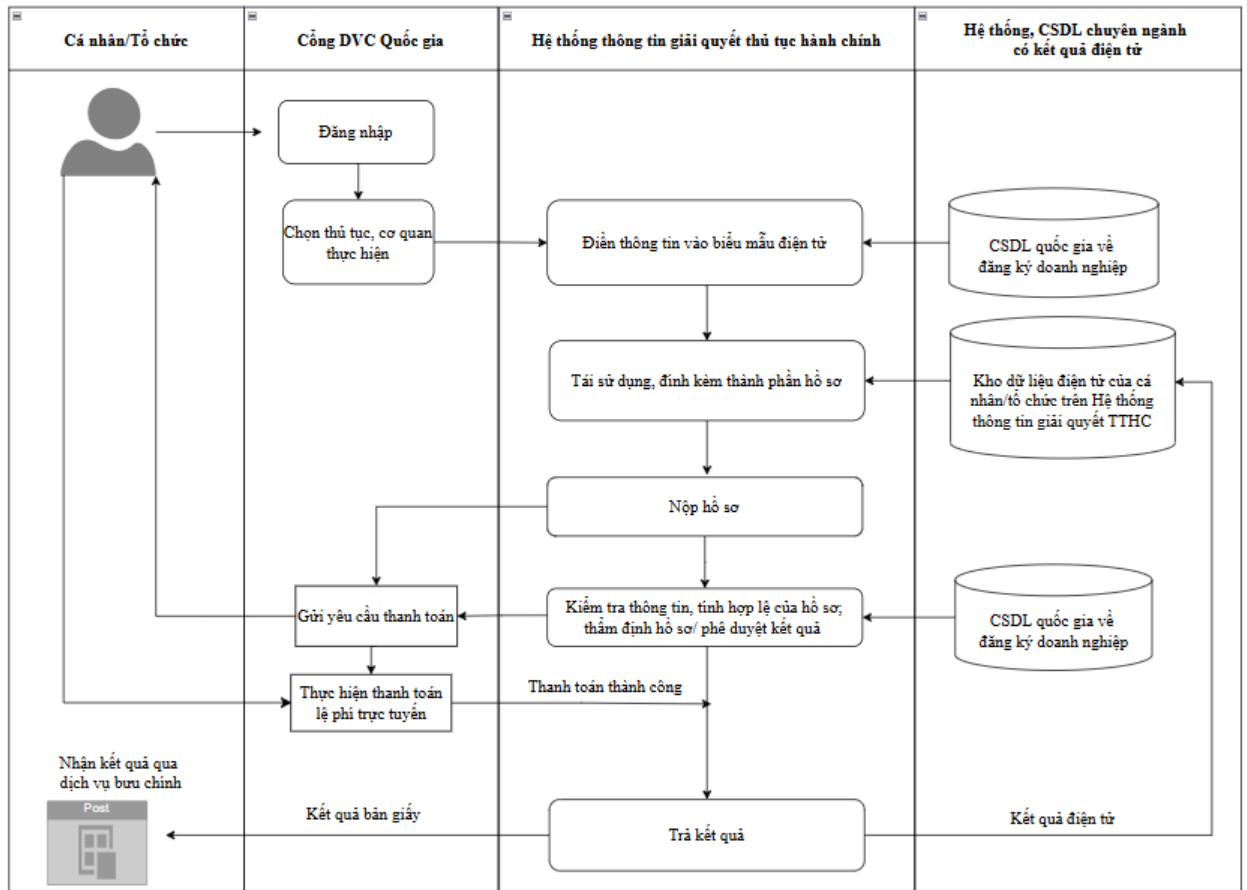
7.6. Cơ sở dữ liệu kết nối:

(1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

(2) Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

## 7.7. Quy trình thực hiện

### 7.7.1. Lưu đồ điện tử



### 7.7.2. Mô tả chi tiết

#### **Bước 1: Nộp hồ sơ**

Công dân đăng nhập vào cổng dịch vụ công, chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống sẽ tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư, tự động điền thông tin của cá nhân vào eform điện tử. Hệ thống xác định các thành phần, tài liệu cần thiết phải nộp.

Công dân tái sử dụng dữ liệu đã được cung cấp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với các kết quả giải quyết TTHC trước đó hoặc tài liệu đã chuẩn bị đính kèm lên hệ thống.

#### **Bước 2: Thẩm định hồ sơ**

Thẩm định hồ sơ theo quy định:

Hệ thống cung cấp biểu mẫu đối với các trường hợp: không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Kết quả giải quyết TTHC để giảm thời gian thực hiện của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin quốc gia về TTHC và chuyển Bộ phận Văn thư để lấy sổ, vào sổ, đóng dấu, giảm sai sót, tăng tính thuận lợi khi giải quyết TTHC.

Sau khi đã có kết quả giải quyết TTHC; cán bộ, công chức xác nhận kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã xử lý xong”, đồng thời chuyển kết quả giải quyết đến tài khoản của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ

### ***Bước 3: Nhận kết quả***

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

+ Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

+ Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi.



## 8. Thủ tục: Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

8.1. Mã thủ tục: 1.004580.

8.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh.

8.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân/Tổ chức.

8.4. Phí/lệ phí: Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

8.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

| STT | Tên hồ sơ theo quyết định công bố                                                                                       | Bản chính | Bản sao | Hồ sơ điện tử                                                                                                           | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đơn đề nghị công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (theo mẫu tại Quyết định số 1998/QĐ-BVHTTDL ngày 22/7/2024) | x         |         | Công Dịch vụ công cấu hình Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Cá nhân đăng nhập bằng VNeID không phải ký số.         | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp                                        |
| 2   | Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                                            | x         |         | Bản điện tử hoặc bản sao điện tử<br>- Cá nhân đăng nhập bằng VneID không phải ký số.<br>- Doanh nghiệp thực hiện ký số. | Kho quản lý dữ liệu của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính |

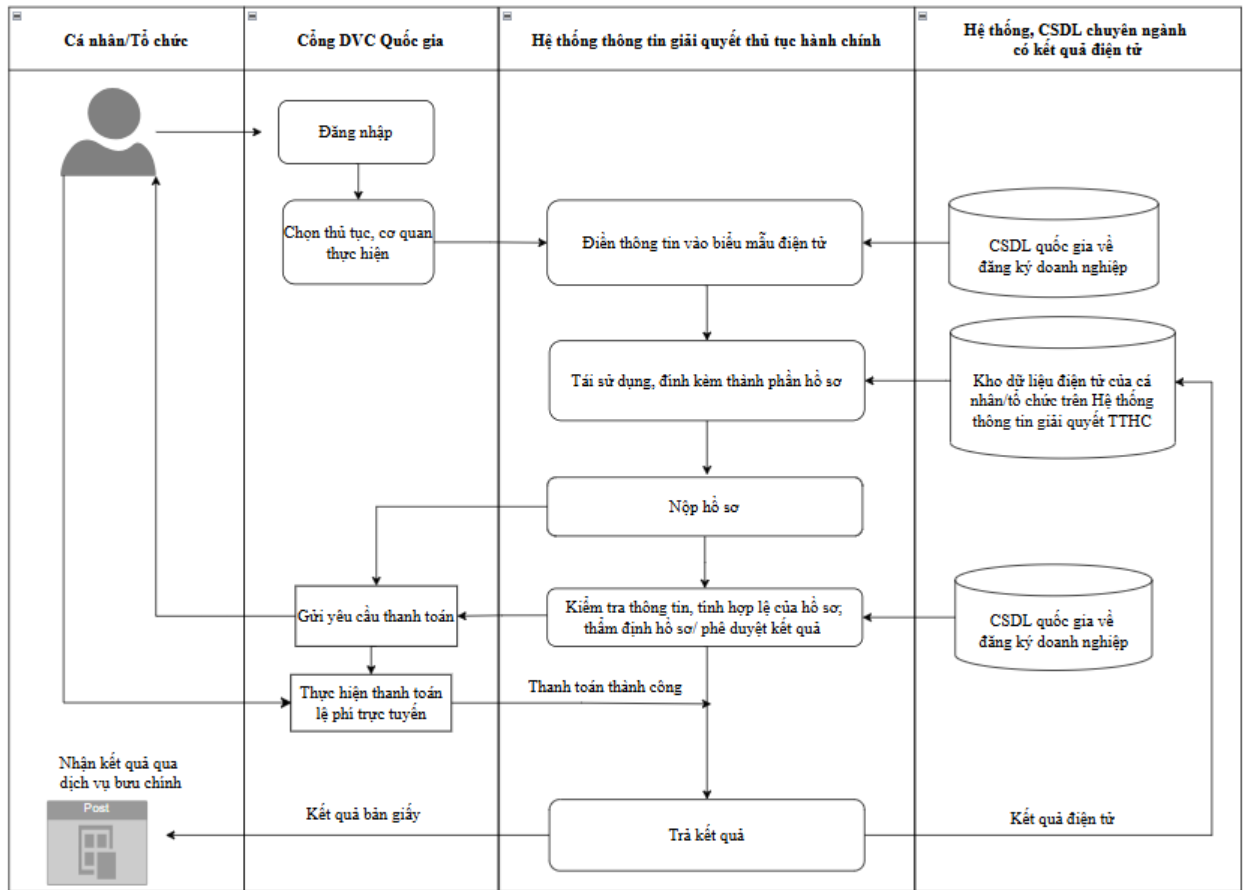
8.6. Cơ sở dữ liệu kết nối:

(1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

(2) Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

## 8.7. Quy trình thực hiện

### 8.7.1. Lưu đồ điện tử



### 8.7.2. Mô tả chi tiết

#### **Bước 1: Nộp hồ sơ**

Công dân đăng nhập vào cổng dịch vụ công, chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống sẽ tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư, tự động điền thông tin của cá nhân vào eform điện tử. Hệ thống xác định các thành phần, tài liệu cần thiết phải nộp.

Công dân tái sử dụng dữ liệu đã được cung cấp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với các kết quả giải quyết TTHC trước đó hoặc tài liệu đã chuẩn bị đính kèm lên hệ thống.

#### **Bước 2: Thẩm định hồ sơ**

Thẩm định hồ sơ theo quy định:

Hệ thống cung cấp biểu mẫu đối với các trường hợp: không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Kết quả giải quyết TTHC để giảm thời gian thực hiện của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin quốc gia về TTHC và chuyển Bộ phận Văn thư để lấy sổ, vào sổ, đóng dấu, giảm sai sót, tăng tính thuận lợi khi giải quyết TTHC.

Sau khi đã có kết quả giải quyết TTHC; cán bộ, công chức xác nhận kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã xử lý xong”, đồng thời chuyển kết quả giải quyết đến tài khoản của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ

### ***Bước 3: Nhận kết quả***

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

+ Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

+ Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi.

## **9. Thủ tục: Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch**

9.1. Mã thủ tục: 1.004580.

9.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh.

9.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân/Tổ chức.

9.4. Phí/lệ phí: Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

9.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

| STT | Tên hồ sơ theo quyết định công bố                                                                                       | Bản chính | Bản sao | Hồ sơ điện tử                                                                                                           | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đơn đề nghị công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (theo mẫu tại Quyết định số 1998/QĐ-BVHTTDL ngày 22/7/2024) | x         |         | Cổng Dịch vụ công cấu hình Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Cá nhân đăng nhập bằng VNeID không phải ký số.         | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp                                        |
| 2   | Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                                            | x         |         | Bản điện tử hoặc bản sao điện tử<br>- Cá nhân đăng nhập bằng VneID không phải ký số.<br>- Doanh nghiệp thực hiện ký số. | Kho quản lý dữ liệu của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính |

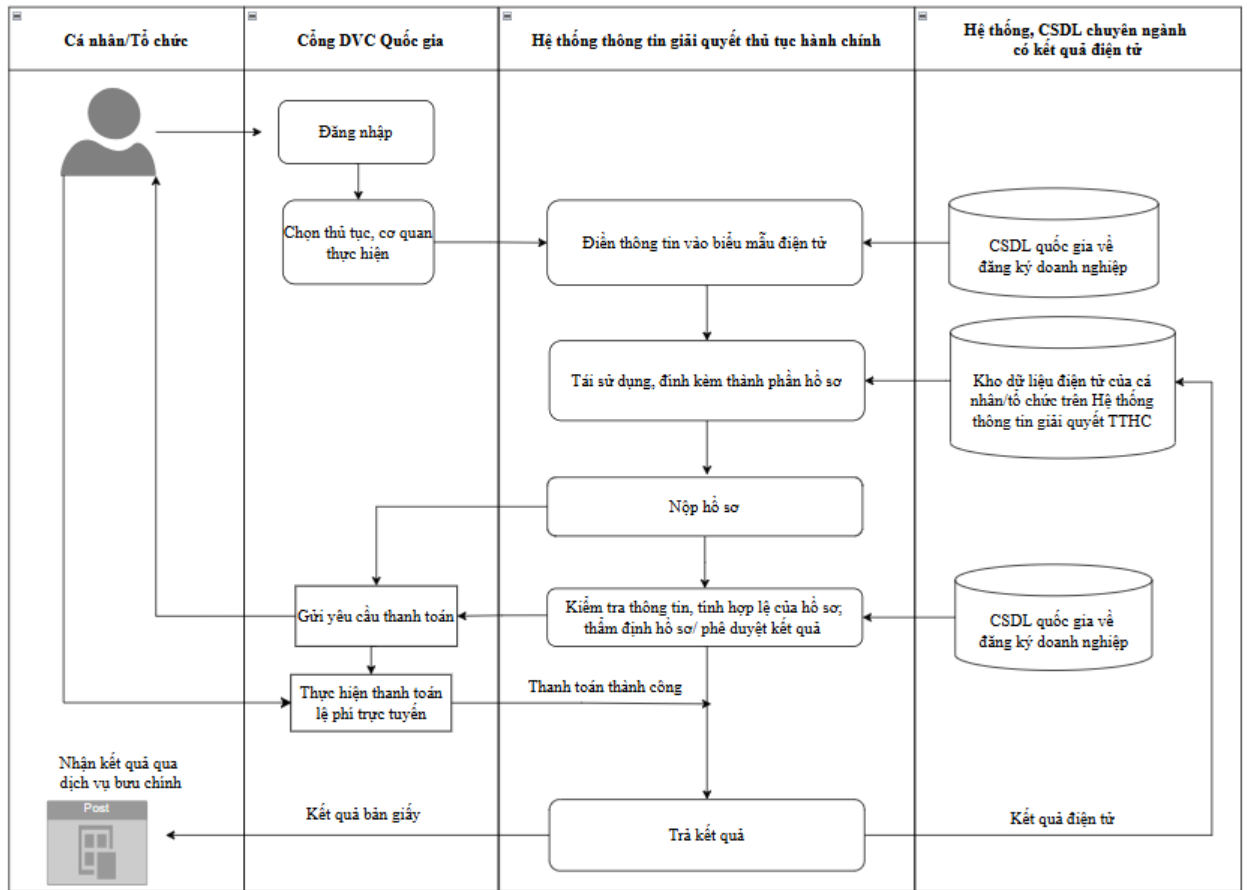
9.6. Cơ sở dữ liệu kết nối:

(1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

(2) Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

## 9.7. Quy trình thực hiện

### 9.7.1. Lưu đồ điện tử



### 9.7.2. Mô tả chi tiết

#### **Bước 1: Nộp hồ sơ**

Công dân đăng nhập vào cổng dịch vụ công, chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống sẽ tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư, tự động điền thông tin của cá nhân vào eform điện tử. Hệ thống xác định các thành phần, tài liệu cần thiết phải nộp.

Công dân tái sử dụng dữ liệu đã được cung cấp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với các kết quả giải quyết TTHC trước đó hoặc tài liệu đã chuẩn bị đính kèm lên hệ thống.

#### **Bước 2: Thẩm định hồ sơ**

Thẩm định hồ sơ theo quy định:

Hệ thống cung cấp biểu mẫu đối với các trường hợp: không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Kết quả giải quyết TTHC để giảm thời gian thực hiện của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin quốc gia về TTHC và chuyển Bộ phận Văn thư để lấy sổ, vào sổ, đóng dấu, giảm sai sót, tăng tính thuận lợi khi giải quyết TTHC.

Sau khi đã có kết quả giải quyết TTHC; cán bộ, công chức xác nhận kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã xử lý xong”, đồng thời chuyển kết quả giải quyết đến tài khoản của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ

### ***Bước 3: Nhận kết quả***

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

+ Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

+ Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi.

## **C. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

### **1. Tác động đối với người dân**

Giảm thiểu tuyệt đối nhu cầu đi lại, chờ đợi tại cơ quan hành chính. Công dân có thể thực hiện thủ tục 24/7, mọi lúc, mọi nơi thông qua môi trường mạng. Việc tái sử dụng dữ liệu (theo nguyên tắc "một lần khai báo") giúp rút ngắn đáng kể thời gian chuẩn bị hồ sơ.

Toàn bộ quy trình được thực hiện trên môi trường điện tử duy nhất (Cổng DVC Quốc gia), cho phép Công dân theo dõi trạng thái hồ sơ theo thời gian thực, nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu rủi ro hồ sơ bị thất lạc hoặc chậm trễ.

Việc trả kết quả điện tử (qua Kho dữ liệu cá nhân/VNeID/iHanoi) giúp Công dân được sở hữu kết quả giải quyết TTHC dưới dạng dữ liệu số có giá trị pháp lý, phục vụ cho các giao dịch điện tử tiếp theo.

### **2. Tác động đối với cơ quan có thẩm quyền giải quyết**

Cán bộ và Lãnh đạo thực hiện toàn bộ quy trình từ soạn thảo, thẩm định đến phê duyệt kết quả giải quyết TTHC trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Các biểu mẫu điện tử (Phiếu bổ sung, Thông báo) và Kết quả giải quyết TTHC được hoàn thiện theo mẫu chuẩn có sẵn trên Hệ thống. Việc ký số điện tử trực tiếp trên Hệ thống và tự động chuyển sang Bộ phận Văn thư điện tử giảm thiểu lỗi thủ công, tăng tính thống nhất và rút ngắn chu trình phê duyệt nội bộ.

### **3. Tác động đối với Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công**

Chi nhánh được giảm tải đáng kể khối lượng công việc đón tiếp trực tiếp tại quầy, chuyển trọng tâm sang hỗ trợ từ xa và chuyên sâu vào việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, qua đó tăng năng suất tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên mỗi cán bộ.

Chi nhánh có khả năng kiểm soát chi tiết, toàn diện quy trình và kết quả giải quyết TTHC, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ công và khả năng giải quyết các vướng mắc, khiếu nại của công dân.

#### **4. Tác động đối với chi phí tuân thủ thủ tục hành chính**

Việc thực hiện giao dịch điện tử toàn trình giúp giảm gánh nặng chi phí tuân thủ thông qua việc cắt bỏ các thành phần hồ sơ thừa và tăng cường tái sử dụng dữ liệu số, giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm tối đa các khoản chi trực tiếp cho in ấn, đi lại mà còn giảm thiểu đáng kể chi phí cơ hội về thời gian chờ đợi.

| <b>STT</b>                                     | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                            | <b>Chi phí tuân thủ trước tái cấu trúc</b> | <b>Chi phí tuân thủ sau tái cấu trúc</b> |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1                                              | Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa                                                                 | 750.480.000 đ                              | 499.525.000 đ                            |
| 2                                              | Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa                                                             | 58.320.000 đ                               | 32.544.000 đ                             |
| 3                                              | Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch                                                                               | 188.860.000 đ                              | 102.620.000 đ                            |
| 4                                              | Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế | 977.010.000 đ                              | 285.242.000 đ                            |
| 5                                              | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                 | 9.735.000 đ                                | 6.155.000 đ                              |
| 6                                              | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                       | 9.735.000 đ                                | 6.155.000 đ                              |
| 7                                              | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                        | 9.735.000 đ                                | 6.155.000 đ                              |
| 8                                              | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                  | 31.152.000 đ                               | 19.696.000 đ                             |
| 9                                              | Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                  | 40.887.000 đ                               | 25.851.000 đ                             |
| <b>Tổng cộng</b>                               |                                                                                                                          | <b>2.075.914.000 đ</b>                     | <b>983.943.000 đ</b>                     |
| <b>Chi phí tiết kiệm được sau tái cấu trúc</b> |                                                                                                                          | <b>1.091.971.000đ (Tiết kiệm 52,6%)</b>    |                                          |

*\* Chi tiết tại Phụ lục III*

## **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thời gian triển khai: Theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm thực hiện:

a) Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố:

Chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch, Tổng Công ty Viễn thông MobiFone (đơn vị phát triển hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính) và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện điện tử hóa các mẫu đơn, tờ khai hành chính.

Đánh giá việc cải thiện chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tổ chức tiếp nhận hồ sơ trực tuyến toàn trình; đảm bảo không đặt ra thêm bất kỳ yêu cầu, điều kiện nào khác biệt so với hồ sơ giấy (ngoài các quy định của pháp luật).

b) Sở Du lịch:

Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và đơn vị phát triển hệ thống để hoàn thiện quy trình điện tử và biểu mẫu điện tử.

Tổ chức thụ lý hồ sơ trực tuyến toàn trình; đảm bảo không đặt ra thêm bất kỳ yêu cầu, điều kiện nào khác biệt so với hồ sơ giấy (ngoài các quy định của pháp luật).

Thực hiện giải quyết và trả kết quả theo đúng quy trình điện tử đã được phê duyệt; tuân thủ nghiêm ngặt quy định của phương án tái cấu trúc.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Sở Du lịch và Tổng Công ty Viễn thông MobiFone hoàn thành việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan.

d) Các cơ quan, đơn vị có liên quan khác:

Có trách nhiệm công nhận, khai thác và sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử (bản điện tử) được thực hiện theo phương án này trong các giao dịch hành chính tiếp theo, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả.



**Phụ lục III****Bảng tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025  
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

**1. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa**

| STT                                                | Tên hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trước khi tái cấu trúc |                | Sau khi tái cấu trúc |                |
|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------|----------------------|----------------|
|                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Giờ                    | Chi phí (đồng) | Giờ                  | Chi phí (đồng) |
| (1) Chuẩn bị hồ sơ                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8                      | 77.000         | 4                    | 77.000         |
| 1                                                  | Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành (theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024)                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 2                                                  | Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1                      | 77.000         | 0                    | 77.000         |
| 3                                                  | Giấy chứng nhận ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 4                                                  | Bản sao quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành với người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 5                                                  | Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành của người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa. Văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | 3                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (3) Phí/lệ phí                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1                      | 1.500.000      | 1                    | 1.500.000      |
| (4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1                      | 100.000        | 0                    | 0              |
| Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2.832.000 đ            |                | 1.885.000 đ          |                |
| Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 265                    |                | 265                  |                |
| Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 750.480.000 đ          |                | 499.525.000 đ        |                |
| Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 250.955.000 đ          |                |                      |                |
|                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | (Tiết kiệm: 33,44%)    |                |                      |                |

## 2. Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

| STT                                                | Tên hồ sơ                                                                                                                                                      | Trước khi tái cấu trúc |                | Sau khi tái cấu trúc |                |
|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------|----------------------|----------------|
|                                                    |                                                                                                                                                                | Giờ                    | Chi phí (đồng) | Giờ                  | Chi phí (đồng) |
| (1) Chuẩn bị hồ sơ                                 |                                                                                                                                                                | 2                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 1                                                  | Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành (theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024) | 2                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả                      |                                                                                                                                                                | 8                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (3) Phí/lệ phí                                     |                                                                                                                                                                | 1                      | 750.000        | 1                    | 750.000        |
| (4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...) |                                                                                                                                                                | 1                      | 100.000        | 0                    | 0              |
| Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)        |                                                                                                                                                                | 1.620.000 đ            |                | 904.000 đ            |                |
| Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm                |                                                                                                                                                                | 36                     |                | 36                   |                |
| Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm                  |                                                                                                                                                                | 58.320.000 đ           |                | 32.544.000 đ         |                |
| Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc             |                                                                                                                                                                | 25.776.000 đ           |                |                      |                |
|                                                    |                                                                                                                                                                | (Tiết kiệm: 44,2%)     |                |                      |                |

### 3. Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch

| STT                                                | Tên hồ sơ                                                                                                                                                | Trước khi tái cấu trúc |                | Sau khi tái cấu trúc |                |
|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------|----------------------|----------------|
|                                                    |                                                                                                                                                          | Giờ                    | Chi phí (đồng) | Giờ                  | Chi phí (đồng) |
| (1) Chuẩn bị hồ sơ                                 |                                                                                                                                                          | 4                      | 77.000         | 3                    | 77.000         |
| 1                                                  | Đơn đề nghị cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024) | 2                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 2                                                  | 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x 4 cm                                                                                                                      | 1                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 3                                                  | Bản sao giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp cấp lại thẻ do thay đổi thông tin                                                       | 1                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả                      |                                                                                                                                                          | 8                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (3) Phí/lệ phí                                     |                                                                                                                                                          | 1                      | 325.000        | 1                    | 325.000        |
| (4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...) |                                                                                                                                                          | 1                      | 100.000        | 0                    | 0              |
| Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)        |                                                                                                                                                          | 1.349.000 đ            |                | 733.000 đ            |                |
| Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm                |                                                                                                                                                          | 140                    |                | 140                  |                |
| Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm                  |                                                                                                                                                          | 188.860.000 đ          |                | 102.620.000 đ        |                |
| Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc             |                                                                                                                                                          | 86.240.000 đ           |                |                      |                |
|                                                    |                                                                                                                                                          | Tiết kiệm 45,66%       |                |                      |                |

**4. Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế**

| STT                                                | Tên hồ sơ                                                                                                                                                            | Trước khi tái cấu trúc |                | Sau khi tái cấu trúc |                |
|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------|----------------------|----------------|
|                                                    |                                                                                                                                                                      | Giờ                    | Chi phí (đồng) | Giờ                  | Chi phí (đồng) |
| (1) Chuẩn bị hồ sơ                                 |                                                                                                                                                                      | 2                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 1                                                  | Đăng ký tham dự khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch (Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024). | 2                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả                      |                                                                                                                                                                      | 8                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (3) Phí/lệ phí                                     |                                                                                                                                                                      | 0                      | 0              | 0                    | 0              |
| (4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...) |                                                                                                                                                                      | 1                      | 100.000        | 0                    | 100.000        |
| Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)        |                                                                                                                                                                      | 870.000 đ              |                | 254.000 đ            |                |
| Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm                |                                                                                                                                                                      | 1123                   |                | 1123                 |                |
| Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm                  |                                                                                                                                                                      | 977.010.000 đ          |                | 285.242.000 đ        |                |
| Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc             |                                                                                                                                                                      | 691.768.000 đ          |                |                      |                |
|                                                    |                                                                                                                                                                      | Tiết kiệm 70,8%        |                |                      |                |

**5. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch**

| STT                                                | Tên hồ sơ                                                                                                               | Trước khi tái cấu trúc |                | Sau khi tái cấu trúc |                |
|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------|----------------------|----------------|
|                                                    |                                                                                                                         | Giờ                    | Chi phí (đồng) | Giờ                  | Chi phí (đồng) |
| (1) Chuẩn bị hồ sơ                                 |                                                                                                                         | 3                      | 77.000         | 2                    | 77.000         |
| 1                                                  | Đơn đề nghị công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (theo mẫu tại Quyết định số 1998/QĐ-BVHTTDL ngày 22/7/2024) | 2                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 2                                                  | Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                                            | 1                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả                      |                                                                                                                         | 8                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (3) Phí thẩm định                                  |                                                                                                                         | 1                      | 1.000.000      | 1                    | 1.000.000      |
| (4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...) |                                                                                                                         | 1                      | 100.000        | 0                    | 0              |
| Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)        |                                                                                                                         | 1.947.000 đ            |                | 1.231.000 đ          |                |
| Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm                |                                                                                                                         | 5                      |                | 5                    |                |
| Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm                  |                                                                                                                         | 9.735.000 đ            |                | 6.155.000 đ          |                |
| Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc             |                                                                                                                         | 3.580.000 đ            |                |                      |                |
|                                                    |                                                                                                                         | Tiết kiệm 36,78%       |                |                      |                |

**6. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch**

| STT                                                | Tên hồ sơ                                                                                                               | Trước khi tái cấu trúc |                | Sau khi tái cấu trúc |                |
|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------|----------------------|----------------|
|                                                    |                                                                                                                         | Giờ                    | Chi phí (đồng) | Giờ                  | Chi phí (đồng) |
| (1) Chuẩn bị hồ sơ                                 |                                                                                                                         | 3                      | 77.000         | 2                    | 77.000         |
| 1                                                  | Đơn đề nghị công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (theo mẫu tại Quyết định số 1998/QĐ-BVHTTDL ngày 22/7/2024) | 2                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 2                                                  | Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                                            | 1                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả                      |                                                                                                                         | 8                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (3) Phí thẩm định                                  |                                                                                                                         | 1                      | 1.000.000      | 1                    | 1.000.000      |
| (4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...) |                                                                                                                         | 1                      | 100.000        | 0                    | 0              |
| Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)        |                                                                                                                         | 1.947.000 đ            |                | 1.231.000 đ          |                |
| Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm                |                                                                                                                         | 5                      |                | 5                    |                |
| Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm                  |                                                                                                                         | 9.735.000 đ            |                | 6.155.000 đ          |                |
| Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc             |                                                                                                                         | 3.580.000 đ            |                |                      |                |
|                                                    |                                                                                                                         | Tiết kiệm 36,78%       |                |                      |                |

**7. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch**

| STT                                                | Tên hồ sơ                                                                                                               | Trước khi tái cấu trúc |                | Sau khi tái cấu trúc |                |
|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------|----------------------|----------------|
|                                                    |                                                                                                                         | Giờ                    | Chi phí (đồng) | Giờ                  | Chi phí (đồng) |
| (1) Chuẩn bị hồ sơ                                 |                                                                                                                         | 3                      | 77.000         | 2                    | 77.000         |
| 1                                                  | Đơn đề nghị công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (theo mẫu tại Quyết định số 1998/QĐ-BVHTTDL ngày 22/7/2024) | 2                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 2                                                  | Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                                            | 1                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả                      |                                                                                                                         | 8                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (3) Phí thẩm định                                  |                                                                                                                         | 1                      | 1.000.000      | 1                    | 1.000.000      |
| (4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...) |                                                                                                                         | 1                      | 100.000        | 0                    | 0              |
| Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)        |                                                                                                                         | 1.947.000 đ            |                | 1.231.000 đ          |                |
| Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm                |                                                                                                                         | 5                      |                | 5                    |                |
| Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm                  |                                                                                                                         | 9.735.000 đ            |                | 6.155.000 đ          |                |
| Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc             |                                                                                                                         | 3.580.000 đ            |                |                      |                |
|                                                    |                                                                                                                         | Tiết kiệm 36,78%       |                |                      |                |

**8. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch**

| STT                                                | Tên hồ sơ                                                                                                               | Trước khi tái cấu trúc |                | Sau khi tái cấu trúc |                |
|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------|----------------------|----------------|
|                                                    |                                                                                                                         | Giờ                    | Chi phí (đồng) | Giờ                  | Chi phí (đồng) |
| (1) Chuẩn bị hồ sơ                                 |                                                                                                                         | 3                      | 77.000         | 2                    | 77.000         |
| 1                                                  | Đơn đề nghị công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (theo mẫu tại Quyết định số 1998/QĐ-BVHTTDL ngày 22/7/2024) | 2                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 2                                                  | Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                                            | 1                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả                      |                                                                                                                         | 8                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (3) Phí thẩm định                                  |                                                                                                                         | 1                      | 1.000.000      | 1                    | 1.000.000      |
| (4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...) |                                                                                                                         | 1                      | 100.000        | 0                    | 0              |
| Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)        |                                                                                                                         | 1.947.000 đ            |                | 1.231.000 đ          |                |
| Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm                |                                                                                                                         | 16                     |                | 16                   |                |
| Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm                  |                                                                                                                         | 31.152.000 đ           |                | 19.696.000 đ         |                |
| Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc             |                                                                                                                         | 11.456.000 đ           |                |                      |                |
|                                                    |                                                                                                                         | Tiết kiệm 36,78%       |                |                      |                |



**9. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch**

| STT                                                | Tên hồ sơ                                                                                                               | Trước khi tái cấu trúc |                | Sau khi tái cấu trúc |                |
|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------|----------------------|----------------|
|                                                    |                                                                                                                         | Giờ                    | Chi phí (đồng) | Giờ                  | Chi phí (đồng) |
| (1) Chuẩn bị hồ sơ                                 |                                                                                                                         | 3                      | 77.000         | 2                    | 77.000         |
| 1                                                  | Đơn đề nghị công nhận cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch (theo mẫu tại Quyết định số 1998/QĐ-BVHTTDL ngày 22/7/2024) | 2                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| 2                                                  | Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch                                                            | 1                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả                      |                                                                                                                         | 8                      | 77.000         | 1                    | 77.000         |
| (3) Phí thẩm định                                  |                                                                                                                         | 1                      | 1.000.000      | 1                    | 1.000.000      |
| (4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...) |                                                                                                                         | 1                      | 100.000        | 0                    | 0              |
| Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)        |                                                                                                                         | 1.947.000 đ            |                | 1.231.000 đ          |                |
| Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm                |                                                                                                                         | 21                     |                | 21                   |                |
| Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm                  |                                                                                                                         | 40.887.000 đ           |                | 25.851.000 đ         |                |
| Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc             |                                                                                                                         | 15.036.000 đ           |                |                      |                |
|                                                    |                                                                                                                         | Tiết kiệm 36,77%       |                |                      |                |